

Thời gian : 15h00 - 13/06/2026 - Phòng : 508 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	29206647533	Đặng Nguyễn Lan Anh	08/12/2005	Quảng Bình	32CBN2						
2	29206655024	Đặng Hương Giang	20/12/2005	Quảng Nam	32CBN2						
3	28206804433	Phạm Trần Thu Hiền	17/03/2004	Đà Nẵng	32CBN2						
4	28207300477	Trần Ngọc Xuân Hoa	19/08/2004	Khánh Hòa	32CBN2						
5	28212350833	Nguyễn Duy Hòa	16/03/2004	Quảng Nam	32CBN2						
6	29206555888	Nguyễn Xuân Huyền	16/04/2005	Quảng Ngãi	32CBN2						
7	28217302081	Trần Văn Anh Khôi	17/06/2004	Ninh Thuận	32CBN2						
8	27211322333	Nguyễn Đại Kỳ	07/03/2003	Phú Yên	32CBN2						K đc dự thi
9	29206557611	Nguyễn Thị Kim Linh	13/06/2005	Quảng Nam	32CBN2						
10	27202900021	Nguyễn Thị Kim Ly	04/01/2003	Quảng Ngãi	32CBN2						
11	29204459333	Trần Trịnh Khánh Ly	09/08/2005	Quảng Nam	32CBN2						
12	29206642013	Phan Thị Diễm My	07/02/2005	Quảng Ngãi	32CBN2						
13	29206765804	Hoàng Thị Khánh My	27/02/2005	Quảng Nam	32CBN2						
14	29214523812	Lê Minh Nguyên	25/02/2005	Quảng Nam	32CBN2						
15	28206547821	Hồ Ngọc Bích Nhận	30/07/2003	Đà Nẵng	32CBN2						
16	29206663895	Nguyễn Bảo Nhi	22/06/2005	Bình Định	32CBN2						
17	28217354768	Nguyễn Văn Phước	04/12/2004	Đà Nẵng	32CBN2						
18	28206245124	Vũ Thị Minh Quyên	22/05/2004	Quảng Nam	32CBN2						
19	29204756279	Nguyễn Thị Thu Hiền	19/01/2005	Gia Lai	31CSC11						Thi lại

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Thời gian : 15h00 - 13/06/2026 - Phòng : 609 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ	
									SỐ	CHỮ		
1	29206551847	Kiều Thị Như	Thảo	09/04/2005	Quảng Ngãi	32CBN2						
2	29211355626	Hồ Công	Thịnh	16/10/2005	Đà Nẵng	32CBN2						
3	28208003404	Ngô Thị Kim	Thư	12/04/2004	Gia Lai	32CBN2						
4	29206541534	Bùi Thị Tuệ	Trân	21/05/2005	Quảng Ngãi	32CBN2						
5	29208155349	Đoàn Bảo	Trân	07/10/2005	Quảng Nam	32CBN2						
6	29204461832	Bùi Nguyễn Phương Trúc		27/09/2005	Quảng Nam	32CBN2						
7	29206222248	Lê Võ	Truyền	18/12/2005	Bình Định	32CBN2						
8	28207300085	Trần Thị Thanh	Tuyền	16/04/2004	Quảng Ngãi	32CBN2						
9	28207329166	Ninh Hào	Vy	29/07/2004	Đà Nẵng	32CBN2						
10	28207351914	Đặng Cao Hương	Xuân	27/01/2004	Khánh Hòa	32CBN2						
11	28219303180	Phạm Thiên	Ân	31/08/2004	Quảng Nam	32SYC2						
12	30204760386	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	13/11/2006	Đà Nẵng	32SYC2						
13	27205333490	Phan Thị Mai	Hoa	05/09/2003	Quảng Bình	32SYC2						
14	28203500810	Nông Đăng Ngọc	Khuê	09/09/2004	Đắk Lắk	32SYC2						
15	0935135383	Nguyễn Xuân	Kiên	24/09/1988	Ninh Bình	32SYC2						
16	27207125789	Nguyễn Hoàng Vân	Linh	20/08/2003	Đà Nẵng	32SYC2						
17	28204653163	Phan Hà	Linh	30/10/2004	Hà Tĩnh	32SYC2						
18	27215450421	Lê Võ Hoàng	Nam	15/03/2003	Bình Định	32SYC2						
19	28218224516	Nguyễn Hoàng	Nam	14/12/2004	Bình Định	32SYC2						
20	28204404888	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	13/12/2004	Quảng Ngãi	32SYC2						
21	27215301966	Phan Tiến	Nhật	17/08/2003	Thừa Thiên Huế	32SYC2						
22	29205221877	Đình Tâm	Như	29/03/2005	Đắk Lắk	32SYC2						
23	30206533565	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	06/03/2006	Quảng Trị	32SYC2						

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Thời gian : 15h00 - 13/06/2026 - Phòng : 610 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ	
									SỐ	CHỮ		
1	29207330679	Hồ Thị Ánh	Phương	25/09/2005	Bình Định	32SYC2						
2	27215301933	Tổng Phước Minh	Quang	27/11/2003	Thừa Thiên Huế	32SYC2						
3	29207356426	Vy Thị Thu	Thảo	08/10/2005	Quảng Ngãi	32SYC2						
4	29204654508	Trần Thị Thu	Thủy	17/11/2005	Hà Tĩnh	32SYC2						
5	28204653291	Nguyễn Thủy	Tiên	21/06/2004	Nghệ An	32SYC2						
6	29206265569	Nguyễn Ngọc	Trần	13/11/2005	Gia Lai	32SYC2						K đc dự thi
7	29207264268	Nguyễn Thị Hồng	Trang	30/05/2005	Quảng Nam	32SYC2						
8	29206650188	Lê Quỳnh Nhật	Anh	08/07/2005	Kon Tum	32TBN4						
9	29206757727	Cai Vũ Phương	Anh	25/07/2005	Kon Tum	32TBN4						
10	29214639933	Lê Triết	Chí	12/06/2005	Đắk Lắk	32TBN4						
11	27217146484	Trần Quốc	Đặng	13/12/2002	Bình Định	32TBN4						
12	29207152229	Phạm Huỳnh Phú	Duyên	09/08/2005	Quảng Nam	32TBN4						
13	29207154141	Bùi Thị Khánh	Duyên	28/04/2005	Đà Nẵng	32TBN4						
14	30207237066	Phạm Thị Thúy	Hà	14/12/2006	Đắk Lắk	32TBN4						
15	29207147309	Hà Thị Thu	Hiền	22/09/2005	Quảng Nam	32TBN4						
16	29206734873	Nguyễn Thị Mỹ	Hiếu	14/10/2005	Bình Định	32TBN4						
17	29216624637	Huỳnh Ngọc	Hoàng	27/10/2005	Quảng Nam	32TBN4						
18	28217546592	Thái Hoài	Hợp	16/01/2004	Quảng Trị	32TBN4						
19	29205058811	Ngô Hoài Mai	Hương	22/03/2005	Đà Nẵng	32TBN4						
20	28216800125	Chu Đình An	Khang	25/12/2004	Kon Tum	32TBN4						
21	28208133270	Huỳnh Võ Thị Mỹ	Kim	14/09/2004	Quảng Nam	32TBN4						
22	29208457177	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	31/01/2005	Đà Nẵng	32TBN2						Thi lại

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Thời gian : 15h00 - 13/06/2026 - Phòng : 623 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28212353910	Phạm Thành Long	30/05/2004	Quảng Ngãi	32TBN4						
2	29206632079	Nguyễn Thị Thanh Lý	06/01/2005	Quảng Nam	32TBN4						
3	29206758781	Lê Ánh Sao Mai	15/04/2005	Hà Tĩnh	32TBN4						
4	29206624634	Trần Duyên Mỹ	24/01/2005	Quảng Nam	32TBN4						
5	29206257689	Nguyễn Thị Hoàng Ngọc	25/05/2005	Quảng Nam	32TBN4						
6	29207263891	Huỳnh Ánh Nguyệt	11/08/2005	Gia Lai	32TBN4						
7	29207165716	Nguyễn Trần Thảo Nhi	28/10/2005	Quảng Nam	32TBN4						
8	29204658253	Võ Lê Ngọc Nữ	26/08/2005	Quảng Nam	32TBN4						
9	29214326907	Hồ Hoàng Phước	05/09/2005	Đà Nẵng	32TBN4						
10	28212304839	Rơ Châm Quyết	10/07/2004	Gia Lai	32TBN4						
11	28208102234	Nguyễn Hoàng Diễm Quỳnh	05/02/2004	Đắk Lắk	32TBN4						
12	29214320051	Đỗ Văn Hữu Thắng	11/04/2005	Thừa Thiên Huế	32TBN4						
13	28212700503	Lê Việt Thành	11/01/2004	Quảng Trị	32TBN4						
14	29204858270	Hà Thị Thanh Thảo	22/09/2005	Quảng Nam	32TBN4						
15	26215436000	Nguyễn Hoàng Thiện	02/01/2001	Đà Nẵng	32TBN4						
16	28212300468	Trần Văn Thọ	20/10/2002	Thừa Thiên Huế	32TBN4						
17	29208163431	Trần Thị Huyền Trang	06/06/2005	Quảng Nam	32TBN4						
18	29207160255	Võ Thị Thảo Vân	11/07/2005	Quảng Bình	32TBN4						
19	29206737144	Hồ Hứa Nhã Vi	08/06/2005	Bình Định	32TBN4						
20	29205242825	Nguyễn Thị Vy	13/06/2005	Quảng Nam	32TBN4						
21	29206664408	Lê Phạm Tố Như	09/08/2005	Gia Lai	32TSC1						Thi lại
22	29218038012	Phạm Phương Huy	06/05/2005	Hải Phòng	32TYC1						Thi lại
23	28208053243	Trần Hà Giang	01/01/2004	Thanh Hoá	32TYC2						Thi lại

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG